TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐHQG-HCM
KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
VNUHCM - UNIVERSITY OF SCIENCE
FACULTY OF BIOLOGY AND BIOTECHNOLOGY

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Master of Science in Biotechnology

Program Book

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

SỨ MỆNH & TẦM NHÌN CỦA KHOA
MISSION & VISION OF FACULTY

Sứ mệnh

Khoa Sinh học – CNSH có nhiệm vụ đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sinh học và công nghệ sinh học, tạo ra những sản phẩm tinh hoa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước và phù hợp với xu thế phát triển quốc tế, hội nhập với nền giáo dục đại học tiên tiến của khu vực và trên thế giới.

Tầm nhìn

Đến năm 2025, Khoa Sinh học – CNSH trở thành đơn vị đào tạo và nghiên cứu về sinh học và công nghệ sinh học mạnh của cả nước và có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

Mission

Responsible for undergraduate and postgraduate education, research, and technology transfer in the fields of biology and biotechnology. Offer services and products of excellence, meeting the increasing demand of the nation's socio-economic development and international development trends, and integrating into the regional and global advanced higher education.

Vision

Until 2025, become a strong research and education organization in the fields of biology and biotechnology of Vietnam and comparable to other prestigious universities in the region and worldwide.

GIỚI THIỆU CHUNG
INTRODUCTION

« 1980 »

Từ những năm 1980, CNSH đã ra đời và ngày càng phát triển

Since 1980s, biotechnology has emerged and developed rapidly

« 1999 »

Năm 1999, Khoa Sinh học (nay đổi tên thành Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học) đã xây dựng và triển khai chương trình đào tạo Công nghệ Sinh học bậc cử nhân, chịu trách nhiệm đào tạo khoảng 150 cử nhân Công nghệ Sinh học mỗi năm

In 1999, the Faculty of Biology (now called the FBB) developed and implemented the biotechnology undergraduate program, responsible for training an average of 150 bachelors of science in Biotechnology each year

« 1994 »

Tại Việt Nam, Nghị quyết 18/CP ngày 11/3/1994 của Chính phủ về phát triển CNSH Việt Nam đến năm 2010 đã xác định CNSH là một trong ba ngành công nghệ mũi nhọn (cùng với công nghệ thông tin và công nghệ vật liệu mới) để phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân

In Viet Nam, Resolution 18/CP dated 11 March 1994 of the Government on the development of Vietnam's biotechnology to 2010 identified that biotechnology is one of the three cutting edge technologies (along with information technology and new materials technology) to develop production, improve the quality of life

« 2005 »

Tháng 3/2005, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra chỉ thị 50-CT/TW về việc đẩy mạnh việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNSH, khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của CNSH trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời vạch ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển CNSH đến năm 2020

In March 2005, the secretariat of Party Central Committee of Vietnam issued the Directive 50-CT/TW on promoting research, development and application of biotechnology, confirming the important role of biotechnology in industrialization and modernization of the country, at the same time, outlining the direction, objectives, tasks and solutions for developing biotechnology up to 2020

« 2013 »

Vào tháng 10 năm 2013, được sự chấp thuận của Đại học Quốc gia TP.HCM, Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình CNSH bậc cao học chính thức được thành lập, được quản lý trực tiếp bởi Bộ môn CNSH Phân tử và Môi trường, Khoa Sinh học - CNSH. Chương trình cao học CNSH là chương trình mới nhất trong 7 ngành đào tạo sau ĐH của Khoa Sinh học – CNSH. Kể từ khi thành lập, chương trình luôn có số lượng HV đầu vào cao nhất so với 6 ngành đào tạo cao học khác của Khoa.

In October 2013, the Master of Science in Biotechnology prorgam was established, directly managed by the Department of Molecular and Environmental Biotechnology, belonging to the Faculty of Biology and Biotechnology (FBB). Although this program is the newest in 7 FBB's graduate programs, since established, it has always had the highest number of student inputs compared to the other 7 programs

MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH
PROGRAM OBJECTIVES

Mục tiêu chung

> Cung cấp cho các thạc sĩ CNSH kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành, kỹ năng cá nhân và thái độ phù hợp, xứng đáng trở thành đội ngũ cán bộ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực CNSH và các lĩnh vực có liên quan như: cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật chuyên sâu, GV, giáo viên, cán bộ quản lý…

Kết quả học tập mong đợi

G1. HV phân tích được khối kiến thức sâu về sinh học và phương pháp luận khoa học, là nền tảng cho sự phát triển chuyên môn trong các lĩnh vực ứng dụng CNSH như: y sinh, dược, nông nghiệp và công nghiệp.

G2. HV phân tích được các khối kiến thức sâu chuyên ngành một trong các lĩnh vực: CNSH y dược, CNSH nông nghiệp, CNSH trong sản xuất công nghiệp hoặc CNSH môi trường. Với khối kiến thức định hướng chuyên ngành này, HV có thể phân tích và tổ chức thực hiện được những vấn đề mang tính khoa học và thực tiễn trong ứng dụng thành tựu về CNSH vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, vào đời sống và sự phát triển kinh tế của địa phương.

G3. Thực hiện chuẩn xác được các thao tác kỹ thuật cơ bản lẫn chuyên sâu trong phòng thí nghiệm nghiên cứu về công nghệ sinh học.

G4. Tổng hợp và phân tích được tài liệu khoa học chuyên ngành Sinh học và CNSH, đặc biệt là tài liệu khoa học bằng tiếng Anh.

G5. Thực hiện tốt việc thuyết trình, viết báo cáo khoa học.

G6. Thực hiện chuẩn xác kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong công việc nghiên cứu, kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo.

G7. Phân tích được kiến thức chuyên môn, kỹ thuật và kỹ năng để tự học và học tập suốt đời.

G8. Vận dụng được việc gắn kết liên ngành trong nghiên cứu và ứng dụng, có kiến thức về quản trị sản phẩm nghiên cứu.

MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH
PROGRAM OBJECTIVES

General objective

> Provide the Master in biotechnology with in-depth knowledge and hands-on skills, approriate personal skills and attitudes, deserving to become the high-quality human resources (such as: researchers, technical staffs, lecturers, teachers, managers...) that meet the social needs in the field of biotechnology and related fields.

Expected learning outcomes (ELOs)

ELO1. Analyze the deep knowledge of biology and scientific methodology, laying the basis for professional development in the fields of biotechnology applications such as biomedical, pharmaceutical, agricultural and industrial biotechnology.

ELO2. Analyze the profound knowledge and techniques in one of the specific fields: biomedical, agricultural biotechnology, industrial or environmental biotechnology, which allows them to solve the scientific and practical issues in applying biotechnology achievements in production, business, service, to the life and economic development of the locality.

ELO3. Accurately perform basic and advanced technical operations in biotechnology research labs.

ELO4. Summarize and analyze scientific documents in biology and biotechnology, especially the scientific materials in English.

ELO5. Communicate, present, and write scientific reports effectively.

ELO6. Demonstrate the ability to work independently, creatively, know how to plan and manage time in research work.

ELO7. Effectively obtain the professional knowledge, techniques and skills for self study and lifelong learning.

ELO8. Understand and can apply the role of interdisciplinary coherence in research and application, can apply their knowledge of commercialization and research product management.

CÁC THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH
PROGRAM INFORMATION

• Mỗi năm đào tạo 35-40 HV.

• Có 1 Giáo sư, 9 Phó Giáo sư, và 10 Tiến sĩ tham gia giảng dạy trong đó có 5 Giáo sư nước ngoài.

• Tính đến tháng 12, 2017, học viên 3 khóa đầu tiên tốt nghiệp (56 học viên) công bố 59 bài báo trong đó có 22 bài quốc tế.

• 16,7% Học viên sau tốt nghiệp đang theo học Nghiên cứu sinh tại nước ngoài (Nhật Bản, Hàn Quốc, Hong Kong, và CHLB Đức).

• Đối tượng tuyển sinh: sinh viên tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước thuộc các ngành Sinh học; Sinh – Môi trường; Công nghệ Sinh học; Sư phạm Sinh; Công nghệ thực phẩm; Y tế Công cộng; Y khoa.

• Linh hoạt lựa chọn và chuyển đổi giữa 3 phương thức: (i) phương thức nghiên cứu (Phương thức 1), (ii) phương thức định hướng nghiên cứu (Phương thức 2) và phương thức định hướng ứng dụng (Phương thức 3).

• Đối tác chiến lược: Đơn vị nghiên cứu lâm sàng ĐH Oxford tại Tp. HCM; Viện Khoa Học Kỹ Thuật Công Nghệ Kyoto (Nhật Bản); ĐH Hallym (Hàn Quốc), Công ty Ajinomoto, Trung tâm chất lượng nông lâm thuỷ sản, Công ty dược phẩm Amphaco…

• HV tốt nghiệp từ chương trình có thể làm việc: kỹ thuật viên/nghiên cứu viên ở các viện hay các cơ sở nghiên cứu, Giảng viên Đại học, Giáo viên Trung học, Quản lý...

• Annually, 35-40 students are admitted to the program.

• There are 1 Professor, 9 Associate Professors, 10 lecturers with PhD degree, together with 5 foreign Professors teaching in the program.

• Remarkably, up to December 2012, 56 graduates of the first three cohorts of the program published a total of 59 scientific papers including 22 international articles.

• 16.7% of graduates continues to study abroad for their PhD program (in Japan, Germany, Hong Kong).

• Prospective Students: Domestic or foreign students with a BSc in Biology; Environmental Biology; Biotechnology; Pedagogy in Biology; Food Technology; Public Health; Medicine.

• Flexible selection and transition between the three training categories: (i) Research-based (Category 1), (ii) Research orientation (Category 2) and (iii) Applied orientation (Category 3).

• Strategic partners and collaborators: Oxford University Clinical Research Unit in HCMC; Ajinomoto Company; National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Pharmaceutical Company Amphaco; Kyoto Institute of Science and Technology (Japan); University of Hallym (Korea); etc.

• Graduates from the program can work as technicians/researchers in research institutes or agencies, University lecturers/High school teachers, managers, etc.

CÁC THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH
PROGRAM INFORMATION

Những điều thí sinh ứng tuyển Cao học Công nghệ Sinh học cần chuẩn bị
Master of Science in Biotechnology's candidates check-list

• Chuẩn bị xét tuyển/thi tuyển: xem thông báo tại https://hcmus.edu.vn/tssdh và nộp hồ sơ tại Phòng Sau Đại học (B09), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.

• Chuẩn bị yêu cầu ngoại ngữ ngay từ khi bắt đầu học: xem thêm thông tin quy định ở trang 11.

• Lựa chọn và định hướng phương thức đào tạo: xem thêm thông tin quy định ở trang 13.

• Announcement for the program enrollment can be seen at https://hcmus.edu.vn/tssdh. The candiates can submit application at the Office of the Graduate Studies (Room B09, No.227, Nguyen Van Cu street, Ward 4, District 5, Ho Chi Minh city)

• Preparing the foreign language requirements from the beginning of the course: see more information in page 11.

• Choosing a training category: see more information in page 13.

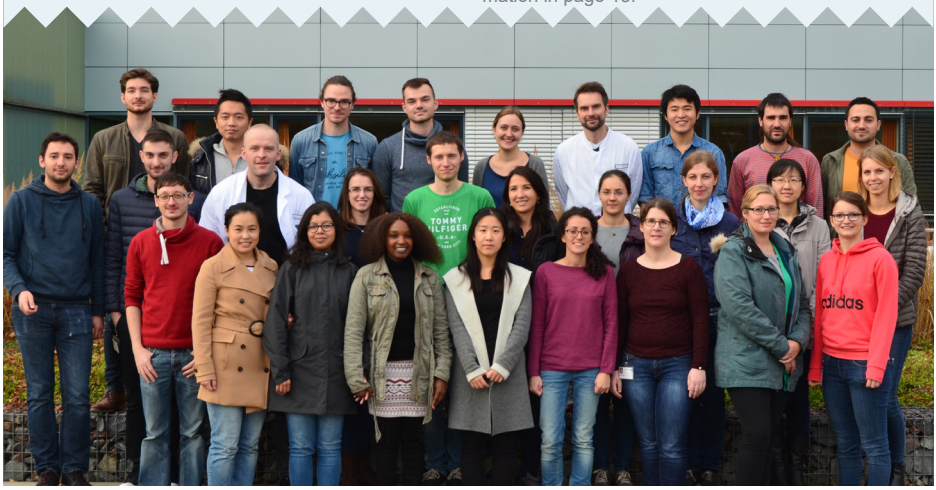

Cựu học viên từ chương trình đang du học ở nước ngoài: ThS. Trịnh Minh Thượng, Khóa 23 (hàng cuối, thứ ba từ phải sang) cùng với các thành viên phòng thí nghiệm và giáo sư hướng dẫn. Minh Thượng hiện đang là Nghiên cứu sinh ở Universitätsklinikum Erlangen, Cộng hòa Liên bang Đức.

Alumni from the program studying abroad: MSc. Trinh Minh Thuong, cohort K23 (last row, third from right), together with his labmates and advisor. Minh Thuong is currently doing his Ph.D. program at Universitätsklinikum Erlangen, Germany

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP
PROGRAM STRUCTURE AND CONTENT

Ứng viên của chương trình

Sinh viên tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước thuộc các ngành được nêu trong Thông báo số 278/KHTN-SĐH của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên năm 2018.

Prospective Students

Domestic or foreign students with a BSc degree in the related fields mention in Announcement No. 278/KHTN-SDH of the University of Science, VNU-HCM in 2018.

Danh mục các ngành tốt nghiệp Đại học phù hợp ứng tuyển Cao học Công nghệ Sinh học
List of related fields qualified for the Master in Biotechnology program

Ngành tốt nghiệp Đại học Name of BSc programs candidates graduated	Các môn bổ túc kiến thức* Additional courses*
Sinh học; Sinh – Môi trường; Công nghệ Sinh học; Sư phạm Sinh Biology; Environmental Biology; Biotechnology; Pedagogy in Biology	Không cần bổ túc kiến thức No additional course required
Công nghệ thực phẩm Food Technology	Di truyền; Sinh học Phân tử Genetics, Molecular Biology
Y tế Công cộng; Y khoa Public Health; Medicine	Sinh học Phân tử; Thực tập Sinh học phân tử; Kỹ thuật thao tác trên gene Molecular Biology; Practical course in molecular biology; Gene manipulation techniques

*Bổ túc kiến thức thông qua các môn được mở dạy cho sinh viên Đại học tại trường
*Additional courses can be fulfilled through undergrate courses available in the university

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP
PROGRAMME STRUCTURE AND CONTENT

Hình thức tuyển sinh

Hai phương pháp tuyển sinh Cao học CNSH bao gồm: (i) Xét chuyển tiếp sinh: HV được xét chuyển tiếp sinh là những sinh viên chính quy ngành Sinh học hoặc CNSH, tốt nghiệp loại giỏi trở lên với điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên và đạt yêu cầu về Ngoại ngữ theo quy định. (ii) Thi tuyển: Sinh viên muốn thi vào Cao học CNSH phải thực hiện 3 môn thi tuyển: (a) Ngoại ngữ (thí sinh chọn 1 trong 5 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung), (b) Môn cơ bản: Toán - Thống kê sinh học, (c) Môn cơ sở: Sinh học cơ sở. Cụ thể là các HV xét trúng tuyển phải đạt 50% thang điểm trở lên đối với từng môn thi cơ bản, cơ sở và đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định hoặc đạt điểm thi ngoại ngữ từ 50 điểm trở lên (thang điểm 100).

Link https://hcmus.edu.vn/tssdh

How to enroll in the program

There are two methods of student selection: (i) Students can apply for directly transferred to the program if they meet all the following criteria: graduating from a BSc program in Biology or Biotechnology with an excellent degree (GPA ≥ 8.0) and good co-curriculum grade; and meeting the requirements for foreign language (English) (ii) Students can take the entrance examination with 3 subjects: Foreign language (either English, French, Russian, German or Chinese; the candidates do not need to take this subject exam if they meet the requirements for foreign language), Mathematics - Statistics in Biology, and Basic Biology. To be enrolled in the program, all the 3 subject scores must be equal to or more than 5/10; the average score must be beyond the cut-off score (after adding the priority bonus, if have).

Link https://hcmus.edu.vn/tssdh

Thời gian tuyển sinh

Đối với chương trình cao học đào tạo thạc sĩ, thời gian tuyển sinh bao gồm 2 đợt:

• Đợt 1: Gồm học viên xét chuyển tiếp sinh vào tháng 3 và học viên thi tuyển vào tháng 5 hàng năm.

• Đợt 2: Gồm học viên xét chuyển tiếp sinh vào tháng 9 và học viên thi tuyển vào tháng 10 hàng năm.

Time for enrollment

In each year, students can apply for the program in either of the two sessions:

• Directly transferred to the program in March or taking the entrance examination in May.

• Directly transferred to the program in September or taking the entrance examination in October.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP
PROGRAMME STRUCTURE AND CONTENT

Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Có 1 trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ quy định dưới đây còn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi, gồm các chứng chỉ sau:

The conditions for foreign language exemption

Having one of the following foreign language proficiency certificateswhich is still valid within 2 years from the issue date of the certification to the date of program submission, including the following certificates:

Tiếng Anh

Các điểm số nêu dưới đây là điểm tối thiểu cần đạt được

English

Required minimum score for the corresponding certificates:

IELTS[1]	TOEFL[2]	TOEIC (L-R)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT[3]
4.5	PBT/ITP: 450 CBT: 133 iBT: 45	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

[1] do Hội đồng Anh, ĐH Cambridge, IDP-Úc cấp
Issued by the British Council, University of Cambridge, IDP-Australia

[2] do ETS cấp
Issued by ETS

[3] do Trung tâm Khảo thí tiếng Anh ĐHQG-HCM cấp
Issued by the English Language Testing Center, VNU-HCM

Một số tiếng khác

Other languages

Tiếng Nga Russian	Tiếng Pháp French	Tiếng Đức German	Tiếng Trung Chinese	Tiếng Nhật Japanese
TRKI 1	DELF B1 TCF niveau B1	B1, ZD	HSK cấp độ 3 HSK level 3	JLPT N3

Xem chi tiết thông tin về điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ tại: https://tinyurl.com/chcnsh2017

Details about foreign language requirements can bee seen at https://tinyurl.com/chcnsh2017

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP
PROGRAMME STRUCTURE AND CONTENT

Chương trình học và các phương thức đào tạo:

Chương trình đào tạo thạc sĩ CNSH là chương trình đào tạo chính quy theo học chế tín chỉ với thời gian đào tạo là 2 năm. Kể từ năm 2017, chương trình có 3 phương thức đào tạo là (i) Chương trình nghiên cứu (Phương thức 1) (ii) Chương trình định hướng nghiên cứu (Phương thức 2) (iii) Chương trình định hướng ứng dụng (Phương thức 3)

Curriculum and training catergory:

The Master in Biotechnolgy Program is designed as the credit-based 2-year program. Since 2017, the program has included 3 training categories: (i) Research-based (Category 1), (ii) Research orientation (Category 2) and (iii) Applied orientation (Category 3).

Số lượng tín chỉ cần đạt được để hoàn tất chương trình thạc sĩ trong 2 năm
Number of credits required to complete the master's program in 2 years

Phương thức đào tạo Training Category	Khối kiến thức chung General knowledge (Philosophy and Foreign language)	Khối kiến thức cơ bản và chuyên sâu Basic and specialized knowledge		Luận văn thạc sĩ Thesis	Tổng số tín chỉ Number of credits required
		Bắt buộc Compulsory	Tự chọn Elective		
Phương thức 1 Category 1	3	9	15	20	47
Phương thức 2 Category 2	3	9	24	10	46
Phương thức 3 Category 3	3	9	27	7	46

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP
PROGRAMME STRUCTURE AND CONTENT

Cấu trúc chi tiết chương trình đào tạo như sau: The detailed structure of the training program is as follows:

Nội dung Module	Phương thức 1* Category 1		Phương thức 2 Category 2		Phương thức 3 Category 3		Kết quả học tập mong đợi của CTĐT The program ELOs
	Số tín chỉ No of credits	Tỉ lệ (%) Proportion (%)	Số tín chỉ No of credits	Tỉ lệ (%) Proportion (%)	Số tín chỉ No of credits	Tỉ lệ (%) Proportion (%)	
Khối kiến thức chung General Knowledge	3	6.4	3	6.5	3	6.5	
Triết học Philosophy	3		3		3		1
Ngoại ngữ** English							4, 5, 7
Khối kiến thức cơ sở bắt buộc Compulsory Foundation Knowledge	9	19.1	9	19.6	9	19.6	1, 2, 4, 5, 7, 8
Khối kiến thức tự chọn Elective Specialized Knowledge	15	31.9	24	52.2	27	58.7	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
Luận văn MSc thesis	20***	42.6	10	21.7	7	15.2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ ĐÀO TẠO TOTAL CREDITS	47	100.0	46	100.0	46	100.0	

* Trước 2017 được gọi là phương thức 3
Used to be Category 3 in the versions before 2017

** Ngoại ngữ không tính là tín chỉ tích lũy, học viên tự tích lũy để đạt được trình độ theo yêu cầu của chương trình (IELTS 4,5, TOEFL iBT 35 hoặc tương đương)
Foreign language does not accumulate credits, self-accumulation of foreign language knowledge to achieve the required level (IELTS 4.5, TOEFL iBT 35 or equivalent)

Chi tiết về khung chương trình đào tạo; thông tin giảng viên và đề cương các môn học: Xem thêm website Khoa SH-CNSH, mục Đào tạo Sau Đại học

*** Luận văn của Phương thức 1 cần có Chuyên đề luận văn và Công bố khoa học liên quan do học viên làm tác giả chính
Thesis in Training Categogy 1 also requires A specialized topic in research and A first-author scientific paper

Phần có sự khác biệt giữa 3 phương thức đào tạo
The portion that is different between the 3 training categories

Details of the program specification, lecturers and course syllabus can be seen in more details at the Faculty of Biology & Biotechnology website (Postgraduate session)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP
PROGRAMME STRUCTURE AND CONTENT

Sơ đồ mô tả chương trình Thạc sĩ CNSH

Diagram describing the MSc in Biotechnolgy program

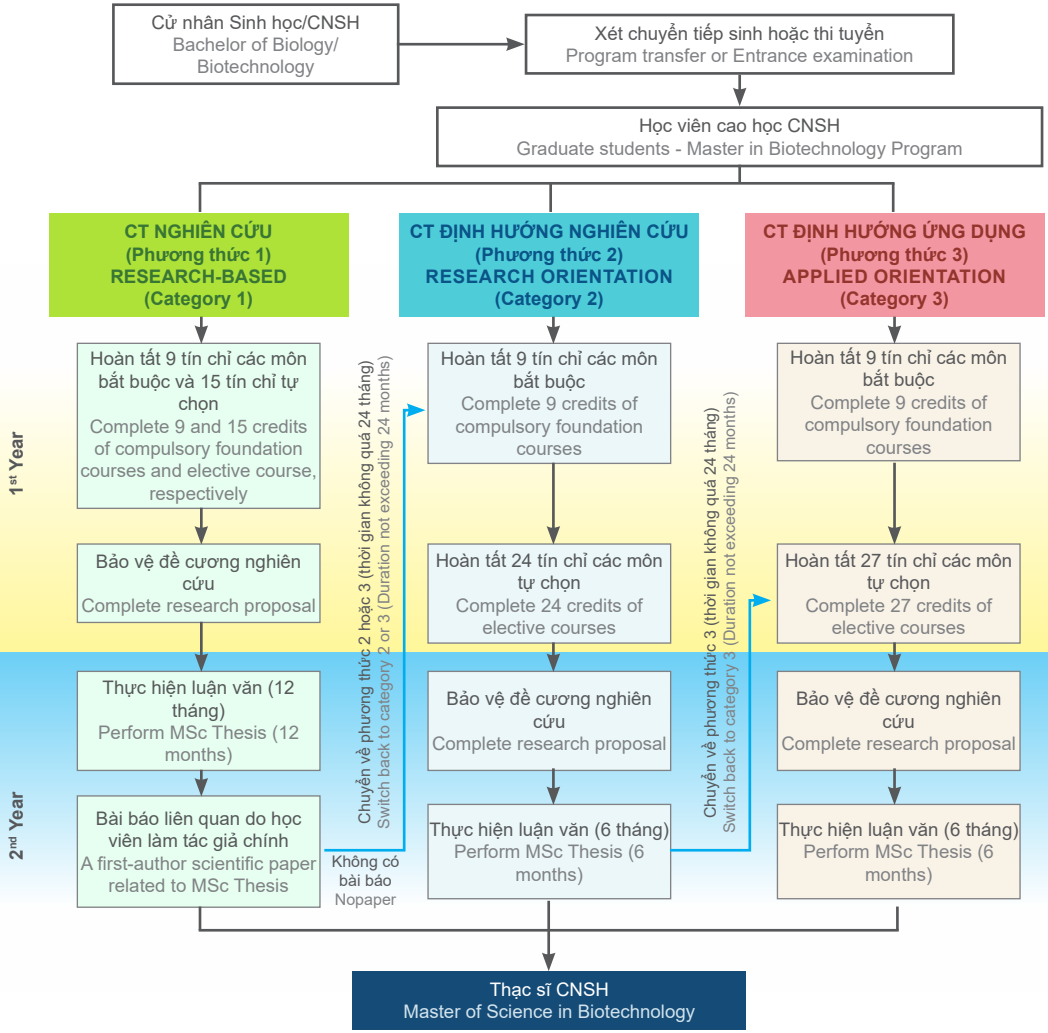

CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC THUẬT
ACADEMIC ACTIVITIES

• Tham gia vào các seminar được tổ chức trong và ngoài Khoa

• Tham gia báo cáo hoặc trình bày poster ở các hội nghị khoa học

• Tham gia các môn học có các giáo sư nước ngoài giảng dạy và đặc biệt có sinh viên quốc tế tham gia học tập

• Tham gia các khóa học ngắn hạn ở nước ngoài

• Participating in seminars/conferences organized inside and outside of the Faculty of Biology & Biotechnology

• Participating and presenting posters, talks at scientific conferences

• Participating in some courses taught by foreign professors, in which international students (from Japan) also participate

• Participating in short-time courses abroad, short-time intern courses, and laboratory biosafety courses, etc

Một vài hình ảnh về hoạt động học tập của HV và GV CH CNSH với các giáo sư và sinh viên Nhật Bản
Some pictures of the learning activities of students and lecturers of the Master in Biotechnology program with Japanese Professors and international students (from Japan).

CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA
EXTRACURRICULAR ACTIVITIES

- Du lịch dã ngoại
- Liên hoan lớp
- Hoạt động tình nguyện

- Class picnics
- Happy hours
- Voluntary activities

CÁC KÊNH THÔNG TIN
INFORMATION CHANNELS

Thông tin của chương trình được đăng tải tại trang Sau đại học ngành Công nghệ Sinh học, khoa Sinh học – Công nghệ Sinh học, trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM: http://fbb.hcmus.edu.vn/vn/sdh-cnsh.html

Các kênh đăng tải thông tin tuyển sinh của chương trình, bao gồm:

1. Trang tuyển sinh Sau Đại học trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM: https://hcmus.edu.vn/tssdh

2. Kênh facebook Phòng đào tạo Sau Đại học trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM: https://www.facebook.com/ogs.hcmus/

3. Trang Sau đại học ngành Công nghệ Sinh học, khoa Sinh học – Công nghệ Sinh học, trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM: http://fbb.hcmus.edu.vn/vn/sdh-cnsh.html

Mọi thông tin thắc mắc về chương trình đào tạo vui lòng liên hệ:

• Địa chỉ của phòng Đào tạo Sau đại học, trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM: Phòng B09, số 227, đường Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

• Email: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn – Phòng Đào tạo Sau Đại học

• Số điện thoại: (+84) 28 38 350 097

Information of the program is published on the website of Faculty of Biology – Biotechnology, Graduation section: http://fbb.hcmus.edu.vn /vn/sdh-cnsh.html

Information channels for program admission include:

1. Website of University: https://hcmus.edu.vn/tssdh

2. Facebook channel of the Office of Graduate Studies of the University of Science, VNU-HCM: https://www.facebook.com/ogs.hcmus/

3. Website of the Faculty of Biology – Biotechnology, Graduation section: http://fbb.hcmus.edu.vn/vn/sdh-cnsh. html

For more information about the training program, please contact:

• Address of the Office of Graduate Studies: Room B09, No.227, Nguyen Van Cu street, Ward 4, District 5, Ho Chi Minh city.

• Email: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn – Office of Graduate Studies

• Telephone: (+84) 28 38 350 097

ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TUYỂN DỤNG
EMPLOYER TESTIMONIALS

SAIGON SCIENTISTS

"Excelllent staffs with strong knowledge in biotechnology & independent working ability. Excellent behavior at works and highly commitment with assigned tastis. Great vision to contribute to local community and national development.

NAFIQAD - BRANCH4

Trung tâm chất lượng Nông Lâm Thủy sản vùng 4
National agro forestry fishiers quality assurance department branch 4

"Học viên học CT Cao học CNSH sau khi ra trường có kiến thức và kỹ năng khoa học tốt, đáp ứng được yêu cầu công việc. Có khả năng làm việc độc lập, có thể tự xây dựng chương trình nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ được giao. Có thái độ làm việc tích cực, ý kiến được trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị và cộng đồng xã hội.

Students who graduated from MSc in Biotechnology program have good knowledge and skills in the field of biotechnology. They are able to work independently, build a research program, and deploy the assigned tasks. They have positive working attitude, responsible for agencies, units and social community.

VIỆN DƯỢC LIỆU
National Institute of Medicinal Materials (NIMM)

Trung tâm Sâm và Dược liệu TP. Hồ Chí Minh
Centre of Ginseng and Medicinal Materials Ho Chi Minh City

"Kiến thức cơ bản tốt. Khả năng nói, viết ngoại ngữ khá. Tinh thần làm việc nhóm tốt. Khả năng thích ứng với môi trường làm việc và tính tự lập, chủ động trong kế hoạch làm việc cao. Luôn trau dồi kỹ năng nghiệp vụ để phát triển tri thức.

Good basic knowledge. Ability to speak and write foreign languages. Good team-working. Ability to adapt to working environment and independence, active in high work plan. Always learn professional skills to develop knowledge.

BẠN CÓ BIẾT?
DID YOU KNOW?

Một số nhà tuyển dụng ưu tiên tuyển dụng HV tốt nghiệp từ trường ĐH Khoa học tự nhiên so với các trường khác.

Some employers prefer to hire graduates from the University of Science, VNU-HCM as compared to other universities.

Kỷ lục về thời gian tốt nghiệp: HV Nguyễn Phát Thành, K25, tốt nghiệp Cao học CNSH sớm nhất với thời gian là 13 tháng.

Record of graduation time: Nguyen Phat Thanh, K25, earliest graduated with a duration of 13 months.

Có 26 đơn vị/cơ sở nghiên cứu hợp tác ngoài trường có thể tiếp nhận Học viên làm đề tài.

There are 26 collaborative research units outside the university can recruit students for their theses.

8-10% HV là chuyển tiếp sinh được xét tuyển thẳng vào chương trình.

Student admission: Each year, 8-10% of students are eligible for direct transfer to the program.

Học viên có thể tích lũy được nhiều kỹ năng nghiên cứu như thiết kế thí nghiệm, lên kế hoạch nghiên cứu, dự trù vật liệu, tổng hợp và phân tích kết quả trong môn Thực tập Cao học CNSH.

Students can learn some research skills such as experimental design, planning and estimating the research materials, summarizing and analyzing research results in the practical course Advanced Labwork in Biotechnology.

Bạn có biết khi vào chương trình, bạn có thể giành được một khóa internship ở trường ĐH Tsukuba Nhật Bản; Viện Kỹ thuật Kyoto, Nhật Bản?

When students enter the program, they have a great opportunity to get an internship either at the University of Tsukuba Japan or the Kyoto Institute of Technology, Japan.

Bạn có biết đây là chương trình có số GS nước ngoài giảng dạy bằng tiếng Anh nhiều nhất so với các chương trình khác?

Did you know that this is the program with the highest number of foreign Professors lecturing in English compared to other programs?

Trường có 24 PTN có thể tiếp nhận Học viên làm đề tài.

The University of Science, VNU-HCM has 24 laboratories which can accept students for their thesis.

100% môn học đều tổ chức seminar, giúp sinh viên tăng cường các kỹ năng đọc, tổng hợp và phản biện các đề tài khoa học khác nhau.

100% of courses are designed with seminars, which helps students improve their skills, e.g. the ability to summarize, review or critique a scientific topic.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐHQG-HCM
KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
Địa chỉ: 227 Nguyen Van Cu, Ward 4, District 5, Ho Chi Minh City
Điện thoại: 08 38 355 273 | Email: fbb@hcmus.edu.vn

VNUHCM - UNIVERSITY OF SCIENCE
FACULTY OF BIOLOGY AND BIOTECHNOLOGY
Address: 227 Nguyen Van Cu, Ward 4, District 5, Ho Chi Minh City
Tel: 08 38 355 273 | Email: fbb@hcmus.edu.vn